

LÁ THƯ MỤC VỤ

Đêm đầu tiên tôi được xếp vào nhà 10 khu E, trại A.20, tôi nằm sát vách nhà vệ sinh và kế bên là một tù nhân lớn tuổi. Vì bác ấy và tôi không biết nhau trước, nên việc đầu tiên là phải hết sức cẩn thận như kinh nghiệm của mọi người sống dưới chế độ cộng sản đã dạy tôi. Khi tiếng keng giới nghiêm vang lên, đèn tắt, mọi người phải giữ im lặng và đi ngủ. Trong thinh lặng của một đêm hè oi bức miền Trung, tôi nghe bác ấy thầm kêu 3 tên cực trọng ‘*Giêsu-Maria-Giuse*’. Hoá ra bác ấy là một môn đệ Chúa Giêsu sao ? Lòng tôi rất vui mừng, nhưng tôi cũng chưa vội tin vì bài học đau thương mà tôi học được lúc mới bị tống vào tù.

Buổi tối đầu tiên, sau khi bị bắt từ công trình thủy lợi Phú Hữu - Long Trường - Thủ Đức, sau cuộc hỏi cung qua loa tại tư dinh của thiếu tá ‘*Tư Long*’ (tôi đã tường thuật trước đây), tôi bị đẩy vào một phòng giam tập thể, nhưng không đầy 10 phút sau họ lại lôi tôi ra và tống vào khu biệt giam. Tại đây, tôi bị cùm chung với một tù nhân khác nhưng vì phòng giam quá tối nên không trông thấy người đó là ai. Sau khi các người cai tù đi khỏi, người ấy tự giới thiệu là Trần A.M, giáo sư trung học, công giáo di cư 1954. Giáo sư cho tôi biết mấy hôm rày trại giam chật ních các linh mục tu sĩ của 4 nhà Dòng lớn ở Thủ Đức và hôm nay đến phiên Dòng La San cũng vào rọ. Sau đó, giáo sư đề nghị cả hai cùng lần chuỗi mân côi. Trong lúc tâm trạng hoang mang lại được ở chung với một con chiên ngoan đạo như thế nên tôi an tâm và tin tưởng. Tạ ơn Chúa !

Sự khờ khạo vì vội tin tưởng nơi vị giáo sư đạo mạo và là ‘con chiên ngoan đạo’ kia chính là bài học đầu tiên tôi nếm được trong tù, vì chỉ sau một ngày một đêm vị giáo sư ấy bị chuyển đi nơi khác, không ngờ tất cả những gì tôi tâm sự với ông ấy thì trưởng trại giam Lê Canh đều biết từng chi tiết ! Cho nên lần này tôi không vội tin bác tù nằm sát bên tôi mà tôi cần thời gian để quan sát cách sống của bác ấy nhiều hơn. Dần dà tôi được biết bác ấy là một trong những cố vấn Hán Tự cho phủ Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Tôi hỏi bác, bác chỉ khiêm tốn mỉm cười đáp “*Chúa dùng tôi lúc đó vào công việc đó, tôi có công cán chi đâu*”.

Đối xử với các anh em tù nhân khác, bác luôn luôn nghĩ tốt và sống tốt đối với mọi người (tôi dám dùng chữ ‘*luôn luôn*’ mà biết mình không lầm). Thật vậy, lúc nào bác cũng tỏ ra thật hoà nhã, thân thiện, lịch sự và bác ái với hết mọi người. Càng về lâu tôi càng khâm phục bác, vì chưa hề thấy bác từ chối bất kỳ ai đến cậy nhờ. Bác bị án tù chung thân, và vì tuổi đã cao nên không còn tí nào hy vọng sống sót trở về, thế mà gương mặt bác luôn luôn toả ra một sự bình an, lạc quan, yêu đời và vui vẻ. Tôi khám phá thêm điều này, là bác ấy không hề tham gia các cuộc giải trí mà các tù nhân khác thường say mê tham gia, lý do rất đơn giản là tự trong tâm hồn bác rất vui và niềm vui ấy không ai cướp mất được. Trước lúc tôi chia tay để sang đội khác, bác nói nhỏ vào tai : “*Hãy luôn vui, nhé. Hãy tin rằng Chúa luôn yêu thương thầy. Hãy xác tín rằng hết cuộc đời ô trọc này còn chắc chắn có một đời sau tốt đẹp hơn khi được sống lại với Ngài*”.

Tôi tin bác ấy là một con chiên đích thực của Chúa Giêsu. Tôi cũng tin rằng chúng ta có thể không cần kêu tên cực trọng hay làm dấu Thánh Giá liên hồi để chứng tỏ mình là Kitô-Hữu. Nhưng không thể không luôn luôn đánh dấu đời sống đức tin của mình bằng *Niềm Vui*. Ở thế kỷ trước, Pascal, một triết gia từ bỏ đức tin, đã thách thức cả một thế hệ Kitô-Giáo có lẽ đã lây nhiễm căn bệnh ‘buồn lãng mạn, buồn mênh mang, buồn vô cớ’ của xã hội ngày nay, rằng : “*Ít ra là các người là những kẻ tin vào ông Giêsu đã sống lại và chính các người cũng sẽ sống lại, hãy chứng tỏ cho chúng tôi thấy mặt mũi vui tươi của các người đi chứ*”. Thật chí lý.

Ngày nay thế giới tiến bộ vượt bực về khoa học kỹ thuật nhưng con người vẫn cứ phải đương đầu với những bi kịch tràn lan khắp nơi như chiến tranh, khủng bố, đói khát, bệnh tật. Mỗi con người vẫn phải đối diện với cô đơn, đau khổ, chết chóc. Vui đầu suốt ngày vào màn ảnh truyền hình hay máy vi tính nhưng mỗi người vẫn không cảm thấy khuây khỏa tí nào. Niềm vui đích thực không xuất hiện ở những nơi đó, đừng uống công đi tìm. Niềm vui ấy chỉ xuất hiện khi ta nhận ra rằng ta được yêu thương, được cứu độ và được cho sống lại. Những người xung quanh chúng ta (có thể là chồng, vợ, con cái, cháu chắt, bạn bè, láng giềng...) có quyền tìm nơi ánh mắt chúng ta chút gì của ánh sáng Phục Sinh, trên môi chúng ta nụ cười kín đáo mà bất tận của niềm vui được yêu thương, trên cử chỉ hành động của chúng ta sự quyết liệt của niềm tin vào Chúa Giêsu đã sống lại. Bất kỳ ai tin rằng mình sẽ được sống lại, đương nhiên phải thật vui. Vui là phản ảnh lòng tin vậy. Mến chúc một Tuần Thánh thật vui, thật thánh để đón mừng Chúa sống lại.